| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Liên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc C**, sinh ngày 20/11/1994 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Hiện cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng H và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thanh T và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024, đến ngày 27/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1995; Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Hiện cư trú tại: Thôn Y, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Hữu X, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Lê Viết M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/5/2020 đến ngày 19/01/2024, Phạm Ngọc C đã sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, gắn sim số 0836201194 và tài khoản ngân hàng số 109867921829 tại Ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản mang tên Phạm Ngọc C để giao dịch cho 03 người vay tiền với lãi suất từ 108%/năm đến 150%/năm, gấp 5,4 đến 7,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 125.646.567đ. Những người vay tiền của C đều thực hiện dưới hình thức tín chấp, thanh toán tiền lãi và gốc bằng cách đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản. Hành vi cho vay nặng lãi của Phạm Ngọc C được thực hiện cụ thể như sau:

1. Ngày 29/5/2020, Phạm Ngọc C cho anh Đặng Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 12,5%/tháng, tương ứng 150%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 7,5 lần. C cắt lãi trước tháng đầu tiên là 2.500.000đ, anh H thực nhận 17.500.000đ. Thời hạn vay từ ngày 29/5/2020 đến ngày 29/10/2021 (518 ngày), anh H phải trả số tiền lãi là 42.500.000đ, số tiền lãi được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 5.676.712đ, số tiền thu lời bất chính là 36.823.288đ. Anh H đã thanh toàn bộ số lãi hàng tháng cho C và trả tiền gốc vào ngày 03/11/2021, C tiếp tục sử dụng để cho vay.

2. Ngày 14/10/2021, Phạm Ngọc C cho anh Hoàng Hữu X, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (anh X đứng ra vay hộ cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa) vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, tương ứng 108%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự là 5,4 lần. Anh X và anh C thỏa thuận hằng tháng anh C đưa tiền lãi cho anh X trực tiếp thanh toán cho C. Thời hạn vay từ ngày 14/10/2021 đến ngày 14/12/2021 (61 ngày).

Ngày 15/12/2021, anh X tiếp tục vay của C 10.000.000đ cho anh C, C và anh X thỏa thuận thống nhất số tiền này được gộp chung vào khoản vay 20.00.000đ trước đó nên tổng số tiền anh X vay của C là 30.000.000đ và được tính lãi như trên, thời hạn vay từ ngày 15/12/2021 đến ngày 19/01/2024 (765 ngày). Tổng số tiền lãi anh X phải trả cho C là 71.516.712đ, số tiền lãi được thu theo quy định là 13.243.835đ, số tiền nhằm thu lời bất chính là 58.272.877đ. C đã nhận của anh X tổng số tiền lãi là 49.500.000đ, từ ngày 15/5/2023 đến nay do anh C gặp khó khăn nên chưa tiền cho anh X thanh toán tiền lãi và gốc cho C.

3. Ngày 18/6/2022, Phạm Ngọc C cho anh Lê Viết M, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã C, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày, tương ứng với lãi suất 108%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,4 lần, thời hạn vay từ ngày 18/6/2022 đến ngày 04/10/2023 (473 ngày).

Ngày 05/10/2023, anh M tiếp tục vay của C 10.000.000đ, cả hai thỏa thuận thống nhất số tiền này được gộp chung vào khoản vay 20.00.000đ trước đó nên tổng số tiền anh M vay của C là 30.000.000đ và được tính lãi như trên, thời hạn vay từ ngày 05/10/2023 đến ngày 19/01/2024 (106 ngày). Tổng số tiền lãi anh M phải trả

cho C là 37.400.548đ, số tiền lãi được thu theo quy định là 6.926.028đ, số tiền nhằm thu lời bất chính là 30.474.520đ. Phạm Ngọc C đã nhận của anh M tổng số tiền lãi là 21.600.000đ, từ ngày 19/5/2023 đến nay anh M chưa thanh toán tiền lãi và gốc cho C.

Vật chứng vụ án:

- 01 hợp đồng vay tiền cá nhân mang tên Lê Viết M ngày 18/6/2022; 01 giấy bàn giao tiền mang tên Lê Viết M ngày 03/10/2023. Các giấy tờ trên được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo gắn sim số 0836201194, Phạm Ngọc C sử dụng vào mục đích phạm tội, do rơi hỏng màn hình không sử dụng được nên C đã bán cho cửa hàng điện thoại di động "Hà Phương APPLE" ở tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, Cơ quan Cảnh sát điều tra, C an huyện Hà Trung đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSHT ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Phạm Ngọc C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Đặng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu Phạm Ngọc C phải hoàn trả khoản tiền 36.823.288đ mà C đã thu lời bất chính; Bị cáo Phạm Ngọc C đã nộp số tiền 26.016.436đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Ngọc C, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc C với mức án từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Phạt tiền: Bị cáo Phạm Ngọc C 50.000.000đ.

Áp dụng: Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự về việc xét xử vụ án hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc C phải trả lại cho anh Hoàng Hữu X số tiền 40.349.316đ và phải trả lại cho anh Lê Viết M số tiền 17.928.767đ mà bị cáo đã thu lời bất chính.

Truy thu của bị cáo Phạm Ngọc C số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 18.498.629đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Hoàng Hữu X số tiền bị cáo Phạm Ngọc C dùng để cho vay là 30.000.000đ và số tiền lãi theo quy định từ ngày 15/5/2023 đến ngày 19/01/2024 là 4.093.151đ; Tổng cộng là 34.093.151đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Lê Viết M số tiền bị cáo Phạm Ngọc C dùng để cho vay là 30.000.000đ và số tiền lãi theo quy định từ ngày 19/5/2023 đến ngày 19/01/2024 là 3.254.795đ; Tổng cộng là 33.254.795đ để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị buộc bị cáo Phạm Ngọc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trong thời gian từ ngày 29/5/2020 đến 19/01/2024, tại thôn Núi Nga, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Ngọc C đã thực hiện hành vi cho anh Đặng Văn H, anh Hoàng Hữu X và anh Lê Viết M vay tổng số tiền là 80.000.000đ tiền với lãi suất từ 108%/năm đến 150%/năm, gấp từ 5,4 đến 7,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính số tiền 125.646.567đ.

[2.2] Lời khai nhận tội của Phạm Ngọc C tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc C đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của bị cáo Phạm Ngọc C có tính chất ít nghiêm trọng; nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của tài chính nói riêng và trật tự quản lý về kinh tế của nhà nước nói chung; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc C là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Bị cáo cho 03 người vay tiền lấy lãi suất vượt quá mức lãi suất cho phép gấp từ 5,4 đến 7,5 lần, trong đó tổng số tiền thu lời bất chính của từng người đều cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự

nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả; Địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính, đang phải nuôi 02 con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo Phạm Ngọc C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người C dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Số tiền 36.823.288đ Phạm Ngọc C thu lời bất chính của anh Đặng Văn H, do anh H không yêu cầu buộc bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với số tiền 40.349.316đ Phạm Ngọc C đã thu lời bất chính của anh Hoàng Hữu X và số tiền 17.928.767đ bị cáo đã thu lời bất chính của anh Lê Viết M, cần buộc bị cáo phải trả lại cho họ.

[6.3] Số tiền do Phạm Ngọc C phạm tội mà có là 18.498.629đ cần truy thu để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; trừ vào số tiền 26.016.436đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, theo Biên lai thu tiền số: 0003309 ngày 23/5/2024; bị cáo đã chấp hành xong. Số tiền còn lại 7.517.807đ trả cho Phạm Ngọc C, nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[6.4] Số tiền Phạm Ngọc C dùng làm phương tiện phạm tội là 60.000.000đ cần truy thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các anh Hoàng Hữu X, Lê Viết M (anh X 30.000.000đ, anh M 30.000.000đ) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[6.5] Số tiền lãi theo quy định từ ngày 15/5/2023 đến ngày 19/01/2024 đối với các khoản tiền gốc anh Hoàng Hữu X đã vay Phạm Ngọc C là 4.093.151đ (chưa trả), cần truy thu của anh X để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6.6] Số tiền lãi theo quy định từ ngày 19/5/2023 đến ngày 19/01/2024 đối với các khoản tiền gốc anh Lê Viết M đã vay Phạm Ngọc C là 3.254.795đ (chưa trả), cần truy thu của anh M để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 hợp đồng vay tiền cá nhân mang tên Lê Viết M ngày 18/6/2022; 01 giấy bàn giao tiền mang tên Lê Viết M ngày 03/10/2023Tòa án nhân dân huyện Hà Trung tiếp tục quản lý kèm theo hồ sơ vụ án

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc C là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 35; của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Các điểm a, b khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" .

**Xử phạt**: Bị cáo Phạm Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2024).

Giao bị cáo Phạm Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Phạt bổ sung:** Bị cáo Phạm Ngọc C 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

**Biện pháp tư pháp:**

Buộc bị cáo Phạm Ngọc C phải trả lại cho anh Hoàng Hữu X số tiền 40.349.300đ (Bốn mươi triệu, ba trăm bốn chín nghìn, ba trăm đồng - làm tròn số) và phải trả lại cho anh Lê Viết M số tiền 17.928.800đ (Mười bảy triệu, chín trăm hai tám nghìn, tám trăm đồng - làm tròn số).

Truy thu của bị cáo Phạm Ngọc C số tiền 18.498.629đ (Mười tám triệu, bốn trăm chín tám nghìn, sáu trăm hai chín đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; trừ vào số tiền 26.016.436đ (Hai sáu triệu, không trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba sáu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, theo Biên lai thu tiền số: 0003309 ngày 23/5/2024; bị cáo đã chấp hành xong; số tiền còn lại 7.517.800đ (Bảy triệu, năm trăm mười bảy nghìn, tám trăm đồng) trả cho bị cáo Phạm Ngọc C, nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Truy thu của anh Hoàng Hữu X tổng số tiền 34.093.200đ (Ba tư triệu, không trăm chín ba nghìn, hai trăm đồng - làm tròn số) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Lê Viết M tổng số tiền 33.254.800đ (Ba ba triệu, hai trăm năm tư nghìn, tám trăm đồng - làm tròn số) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

**Án phí:** Bị cáo Phạm Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Châu, H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*

**Lê Tiến Thịnh**